TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22/5/2019
"V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.
Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liên;
Bà Dương Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Đàm Thị Hạnh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 48/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2019, về việc " Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung''. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33a/2019/QĐ - ST ngày 12/4/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số16/2019/QĐ-ST ngày 02/5/2019 giữa:

1.Nguyên đơn: Chị Cao Thị T, sinh ngày 03/9/1988.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh:Xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

Hiện đang lao động: Đài Loan

Người đại diện theo ủy quyền nhận các văn bản tố tụng của chị T: Bà Tạ Thị G, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Đội 6, thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

2.Bị đơn: Anh Phạm Quang Th, sinh ngày 03/10/1984.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh:Xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

Hiện đang lao động: Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn chị Cao Thị T trình bầy: Chị và anh Th tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương vào ngày 02/5/2009. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống cùng bố mẹ chồng được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th mải chơi, không quan tâm đến vợ con. Tháng 5/2014 chị đi Đài Loan lao động. Tháng 8/2015 anh Th cũng sang lao động tại Đài Loan, 2 vợ chồng sống cùng nhau. Trong thời gian chung sống tại Đài Loan do anh Th cờ bạc không chịu làm ăn nên vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Năm 2016 anh Th về Việt Nam, tháng 5/2017 chị

cũng về Việt Nam, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện. Sau đó chị đã quay lại Đài Loan lao động. Tháng 4/2018 anh Th sang Đài Loan lao động lần hai nhưng hai vợ chồng không liên lạc và sống chung cùng nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là cháu Phạm Thị Bích H, sinh ngày 20/12/2010. Khi vợ chồng ở Đài Loan cháu ở với ông bà nội. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian chị không có mặt tại Việt Nam chị ủy quyền cho bố mẹ đẻ nuôi dưỡng, chăm sóc cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc chị về Việt Nam được thời gian ngắn nên chị ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Tạ Thị G giao nhận các văn bản tố tụng. Chị đề nghị được giải quyết vắng mặt.

-Trong quá trình giải quyết vụ án do chị T không cung cấp được địa chỉ của anh Th đang lao động tại Đài Loan, nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã về xác minh tại gia đình anh Th, đồng thời yêu cầu gia đình cung cấp địa chị của anh Th ở Đài Loan, nhưng gia đình không cung cấp được. Tòa án cũng đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho ông Phạm Quang Đ và bà Phạm Thị N là bố mẹ đẻ của anh Th, đồng thời tiến hành niêm yết các băn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, ông Đ bà N xác định đã thông tin cho anh Th biết, anh Th có quan điểm việc chị T có đơn ly hôn thì tùy chị T quyết định. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con. Do anh không có mặt tại Việt Nam nên anh ủy quyền cho bố mẹ đẻ chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Bích H.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã lấy lời khai của bà Tạ Thị G là mẹ đẻ của chị T. Bà G xác định chị T về Việt Nam nộp thủ tục ly hôn anh Th xong đã quay lại Đài Loan làm việc, hiện không có mặt tại Việt Nam. Bà đã thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án và nội dung Tòa án xác minh cho chị T biết, quan điểm của chị T giữ nguyên quan điểm ly hôn anh Th. Về con chung: Để ổn định cuộc sống và học tập của cháu H chị đồng ý để anh Th nuôi dưỡng, trong thời gian anh Th không có nhà thì bố mẹ anh Th sẽ chăm sóc nuôi dưỡng. Chị tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.500.000đ/tháng cùng anh Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của chị T anh Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị T được ly hôn anh Th; về con chung: giao cháu Phạm Thị Bích H cho anh Th nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị T cấp dưỡng 1.500.000đ/tháng tiền nuôi con cùng anh Th. Trong thời gian anh Th không có mặt ở Việt Nam giao cháu H cho ông Đ bà N là bố mẹ đẻ anh Th chăm sóc, nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T không cung cấp được địa chỉ của anh Th lao động tại Đài Loan. Tòa án hai lần yêu cầu gia đình anh Th cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được, đồng thời Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nên áp dụng công văn 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Anh Th và chị T đều có quan điểm xin được xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Th, chị T.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Cao Thị T và anh Phạm Quang Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 02/5/2009 tại UBND xã Hoàng Hanh, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th mải chơi, không tu trí làm ăn.Trong thời gian cùng chung sống tại Đài Loan anh, chị cũng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn xin ly hôn anh Th. Về phía anh Th cũng đã được gia đình cho biết Tòa án đang giải quyết ly hôn theo đơn xin ly hôn của chị T. Anh Th cũng có quan điểm tùy chị T giải quyết. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

- *Về con chung:* Chị Cao Thị T và anh Phạm Quang Th có 01 con chung là Phạm Thị Bích H, sinh ngày 20/12/2010, hiện cháu đang ở với ông bà nội là ông Phạm Quang Đ và bà Phạm Thị N. Ly hôn anh Th đều có nguyện vọng được nuôi con, chị T cũng nhất trí. Xét thấy, hiện nay cháu H đang ở với ông Đ và bà N. Cháu cũng có nguyện vọng được ở với bố để sống cùng ông bà nội. Do vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh Th và chấp nhận sự tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung của chị T là 1.500.000đ/tháng.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3].Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Cao Thị T được ly hôn anh Phạm Quang Th.

2.Về con chung: Giao con chung Phạm Thị Bích H, sinh ngày 20/12/2010 cho anh Phạm Quang Th nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T cấp dưỡng 1.500.000đ/ (*một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*) tháng tiền nuôi con chung cùng anh Th. Thời gian kể từ tháng 5/2019 cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi. Trong thời gian anh Th không có mặt tại Việt Nam tạm giao cháu H cho ông Phạm Văn Đ và bà Phạm Thị N chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Cao Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0006038 ngày 31 tháng 01 năm 2019 tại chi Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị T đã nộp đủ án phí.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Cao Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Cao Thị T và anh Phạm Quang Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền